TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1752/2019/QĐDS-ST
Ngày: 26/11/2019
V/v Thuận tình ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Lê Thiên Hương** – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà **Võ Thị Thoa** -Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Yến Oanh** – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 523/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2019 về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp số 5451/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1981

Địa chỉ: 26194 Barnes CT Highland, CA 92346, Hoa Kỳ.

2. Bà Đỗ Lê Khánh B, sinh năm 1981

Địa chỉ: đường A, phường B, quận T, Thành phố H.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Ngọc V và bà Đỗ Lê Khánh B.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Nguyễn Nam L, sinh ngày 24/10/2015 giao cho bà Đỗ Lê Khánh B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự về thụ lý việc dân sự, thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu và thủ tục tại phiên họp.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Ngọc V và bà Đỗ Lê Khánh B. Con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Nguyễn Nam L, sinh ngày 24/10/2015, giao cho bà Đỗ Lê Khánh B trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

Bà Đỗ Lê Khánh B và ông Nguyễn Ngọc V tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2014, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59/2014, quyển số 01 ngày 03/9/2014 của Ủy ban nhân dân phường Kinh Dinh, Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Tại thời điểm nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn bà Đỗ Lê Khánh B cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; ông Nguyễn Ngọc V cư trú tại Hoa Kỳ nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 38; điểm h khoản 2 Điều 39, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Đỗ Lê Khánh B và ông Nguyễn Ngọc V đều có văn bản và ý kiến đề nghị vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ quy định tại Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng giải quyết việc dân sự tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

Tại nội dung đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 14/8/2019, bà Đỗ Lê Khánh B và ông Nguyễn Ngọc V đều xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng tính tình không hợp về tính cách và lối sống dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống vợ chồng, hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không giải quyết được. Vợ chồng đã sống ly thân, không còn khả năng hàn gắn tình cảm để tiếp tục đời sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa đôi bên.

Xét, giữa vợ chồng không còn muốn tiếp tục sống chung với nhau, không còn sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc, tôn trọng và giúp đỡ nhau. Do đó, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Việc đôi bên đều có nguyện vọng ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật, nên ghi nhận.

Về con chung: Bà Đỗ Lê Khánh B và ông Nguyễn Ngọc V thống nhất khai có 01 con chung tên Đỗ Nguyễn Nam L, sinh ngày 24/10/2015, bà B và ông Viễn thỏa thuận giao cho bà B trực tiếp nuôi con.

Xét trẻ Đỗ Nguyễn Nam L hiện đang sống cùng với bà B, do bà B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc. Sự thỏa thuận của đôi bên giao cháu Đỗ Nguyễn Nam L, sinh ngày 24/10/2015 chưa đủ tuổi trưởng thành cho bà B tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho trẻ được phát triển toàn diện và được sống ổn định nên có căn cứ chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đỗ Lê Khánh B và ông Nguyễn Ngọc V thống nhất hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Tài sản chung: Bà Đỗ Lê Khánh B và ông Nguyễn Ngọc V thống nhất hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về nợ chung: Bà Đỗ Lê Khánh B và ông Nguyễn Ngọc V khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 38; điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 371, Điều 396 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc V và bà Đỗ Lê Khánh B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 59/2014, quyển số 01 ngày 03/9/2014 của Ủy ban nhân dân phường Kinh Dinh, Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ban hành quyết định.

2. Về con chung: Giao cho bà Đỗ Lê Khánh B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Đỗ Nguyễn Nam L, sinh ngày 24/10/2015. Ông Nguyễn Ngọc V được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên. Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Bà Đỗ Lê Khánh B nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, ông Nguyễn Ngọc V nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng; được khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí 300.000(Ba trăm

nghìn) đồng bà B, ông V đã nộp tại Biên lai thu số AA/2019/0024457 ngày 17/9/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, ông V và bà B đã nộp đủ lệ phí.

7. Phiên họp được mở công khai vắng mặt người yêu cầu ông Nguyễn Ngọc V và bà Đỗ Lê Khánh B, ông Nguyễn Ngọc V và bà Đỗ Lê Khánh B được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày quyết định được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

8/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân phường Kinh Dinh, Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận;
- Đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Lê Thiên Hương